

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngày nay, giáo dục mầm non đã được coi là một bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Để thực hiện tốt mục tiêu, sứ mạng của ngành giáo dục mầm non mà Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8, BCH TƯ khóa XI đã đặt ra là: *“Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc - giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phấn đấu trẻ em đạt chuẩn phát triển là 95% và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 10% năm 2015”...[27]*; *“Giúp trẻ phát triển trí tuệ, thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1”*; *“Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015, nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo và miễn học phí trước năm 2020”*; *“Từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non. Phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương và cơ sở giáo dục”*.

Để đạt được mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của cấp học, cần phải thực hiện triệt để nguyên tắc “giáo dục là sự nghiệp của toàn dân” mà Đảng và Nhà nước đã đề ra đó là: tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các bậc phụ huynh và toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục mầm non, huy động sự chung tay góp sức của cả gia đình, nhà trường và xã hội giúp trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc trong điều kiện tốt nhất với một môi trường giáo dục có chất lượng đạt tiêu chuẩn, an toàn và năng động, đáp ứng nhu cầu đa dạng trong đó có nhu cầu xã hội của trẻ.

Lứa tuổi mẫu giáo lớn (5-6 tuổi) là giai đoạn trẻ chuẩn bị bước vào lớp 1, đây là bước ngoặt quan trọng đầu tiên trong cuộc đời học tập của trẻ, bởi vậy trẻ cần được cung cấp đầy đủ các điều kiện về sức khỏe, kiến thức, kỹ năng để tự tin và đáp ứng tốt những yêu cầu của môi trường mới. Để đạt được điều này thì sự phối kết hợp chặt chẽ, thống nhất giữa gia đình và nhà trường đã trở thành một nguyên tắc giáo dục bắt buộc mà nếu nó được thực hiện tốt thì hiệu quả và chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ sẽ được nâng cao vì cha mẹ là người vừa chăm lo nuôi nấng, giáo dục nhận thức, vừa đôn đốc dìu dắt con mình ngay từ khi mới sinh ra và gia đình không chỉ là cái nôi sinh thành, nơi chiếm phần lớn thời gian sinh sống, mà còn là môi trường giáo dục đầu tiên của mỗi người. Bên cạnh đó, trường mầm non chính là hạt nhân, là trung tâm khoa học còn cô giáo mầm non là chuyên gia chăm sóc giáo dục, có trình độ chuyên môn, có kỹ năng giao tiếp sư phạm giỏi.

Trên thực tế, gia đình và nhà trường cũng đã quan tâm sát cánh chăm chút cho sự phát triển của trẻ và có sự hợp tác thống nhất nhất định, trường mẫu giáo Chim Non của chúng tôi cũng có hội CMHS hoạt động thường xuyên, có kế hoạch theo điều lệ của hội, phụ huynh cũng quan tâm tới chương trình giáo dục mà nhà trường dành cho các con, tuy nhiên hoạt động phối hợp này chưa được

quản lý, tổ chức một cách khoa học, hệ thống nên nó còn mang tính hình thức, lỏng lẻo, thiếu thường xuyên, liên tục.

Xuất phát từ những yêu cầu cả về mặt lý luận và thực tiễn trên, với tư cách là cán bộ quản lý trong nhà trường, tôi luôn trăn trở với câu hỏi làm thế nào để phát triển được những hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi của trường mình. Chính vì vậy, tác giả chọn đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ với tiêu đề: **“Quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non - Hai Bà Trưng - Hà Nội”**.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mầm non.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu đề ra như trên, đề tài sẽ tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

3.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi và công tác quản lý phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ ở lứa tuổi này.

3.2. Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ mẫu giáo tại trường mẫu giáo Chim Non, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, phân tích nguyên nhân của thực trạng này.

3.3. Trên cơ sở phân tích thực trạng và nguyên nhân, đề xuất một số biện pháp quản lý khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại mẫu giáo Chim Non, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường Mẫu giáo Chim Non- quận Hai Bà Trưng- Hà Nội trong giai đoạn hiện nay. Cụ thể là: Khảo sát và đánh giá hoạt động phối hợp giữa cha mẹ và trường mầm non trong việc nuôi và dạy trẻ, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả của hoạt động này. Đặc biệt là nghiên cứu công tác quản lý của nhà trường, nhất là của hiệu trưởng để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

Khách thể khảo sát: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh trường mẫu giáo Chim Non, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

5. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

5.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ tại trường mầm non.

5.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

6. Giả thuyết nghiên cứu

+ Hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đã và đang được thực hiện nhưng còn thiếu sự đồng bộ, chưa có được nhiều sự quan tâm và định hướng chỉ đạo của đội ngũ những nhà quản lý.

+ Nếu nâng cao được nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ và áp dụng một số biện pháp quản lý phù hợp từ lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo và kiểm tra đánh giá sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ nói chung ở trường mẫu giáo Chim Non hiện nay.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.3. Các phương pháp hỗ trợ khác

8. Những đóng góp của luận văn

8.1. Về mặt lý luận:

Luận văn đề xuất các biện pháp quản lý để khắc phục những hạn chế về phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc-giáo dục trẻ 5-6 tuổi sẽ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc-giáo dục trẻ của nhà trường và chuẩn bị cho trẻ đầy đủ những tiền đề quan trọng để trẻ bước vào lớp một.

8.2. Về mặt thực tiễn:

Kết quả nghiên cứu là những kinh nghiệm tốt cho công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc-giáo dục trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non khác.

9. Cấu trúc luận văn

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

Chương 2. Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chương 3. Các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non– Hai Bà Trưng – Hà Nội.

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG
TRONG VIỆC CHĂM SÓC - GIÁO DỤC TRẺ 5-6 TUỔI

1.1. Tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi

Trách nhiệm của nhà trường trong việc tổ chức, phối hợp với gia đình để chăm sóc-giáo dục trẻ là một vấn đề được xã hội và các nhà giáo dục rất coi trọng. Trẻ em ở giai đoạn 5 - 6 tuổi có sự phát triển mạnh mẽ về nhiều mặt, đặc biệt ngôn ngữ của trẻ đã đạt chất lượng cao về phát âm, vốn từ và các hình thức ngữ pháp, đây cũng là lúc trẻ bước sang một giai đoạn phát triển mới, trẻ phải học rất nhiều các kỹ năng cũng như kiến thức để chuẩn bị cho cuộc sống mà trước mắt là cho sự thay đổi bước ngoặt về cấp học của trẻ. Trẻ ở lứa tuổi này luôn tò mò, hoạt động nhiều, ham học hỏi, thích tự làm việc, ham chơi do vậy đây là lúc trẻ cần được quan tâm hết sức đặc biệt mà nếu chỉ trông cậy vào sự chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non thôi thì chưa đủ để chuẩn bị cho trẻ cuộc sống tương lai mà cần phải có sự hỗ trợ của cộng đồng, đặc biệt là gia đình trẻ. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ đã trở thành đề tài của nhiều công trình nghiên cứu khoa học ở trong và ngoài nước.

1.1.1. Nghiên cứu ở nước ngoài

Trong nền giáo dục cận đại, J.A.Komenxki (1592-1670) là người đầu tiên nêu ra một hệ thống lý luận chặt chẽ về tầm quan trọng của mối quan hệ thống nhất giữa gia đình và nhà trường đối với kết quả giáo dục trẻ. V.A.Xukhomlinxki (1918-1970) đã khẳng định nếu gia đình và nhà trường không có sự hợp tác để thống nhất mục đích, nội dung giáo dục thì sẽ dẫn đến tình trạng “gia đình một đường, nhà trường một nẻo”.

Một dự án nghiên cứu về gia đình của trường Đại học Harvard khẳng định: Sự tham gia của gia đình trong giáo dục mầm non nâng cao thành công của mỗi trẻ trong mọi độ tuổi. Dự án đã nêu được tầm quan trọng của giáo dục gia đình trong giai đoạn lứa tuổi mầm non, đó là quá trình giáo dục bao gồm thái độ, nhận thức và thực hành của cha mẹ trong việc nuôi dạy trẻ, trong đó đối với giáo dục mầm non, quan hệ giữa gia đình và nhà trường được hiểu là những liên hệ chính thức và phi chính thức giữa gia đình và cơ sở giáo dục mầm non.

1.1.2. Nghiên cứu trong nước

Về những nghiên cứu ở trong nước, trong các đề tài, bài viết trong các hội thảo khoa học của các nhà nghiên cứu, chuyên gia về MN đều nêu bật được tầm quan trọng và sự cần thiết của giáo dục trẻ MN ở nhà trường và gia đình. Trong cuốn “GDMN - Những vấn đề lý luận trong thực tiễn” của Nguyễn Ánh Tuyết tái bản lần thứ hai năm 2007: Phần II: Những quan điểm cơ bản của GDMN Việt Nam - Quan điểm I: GDMN là khâu đầu tiên của quá trình đào tạo nhân

cách con người mới Việt Nam hay vai trò của gia đình đối với sự phát triển của trẻ thơ.

1.1.3. Các tư tưởng và chủ trương của nhà nước với giáo dục trẻ mầm non

Người đầu tiên hiểu biết ý nghĩa sâu sắc của việc phối hợp các lực lượng giáo dục là Bác Hồ Người đã chỉ ra từ lâu một cách toàn diện là: "*Giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt đến mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn*".

Điều lệ trường Mẫu giáo theo quyết định số 435/QĐ-BGDĐT ngày 29/3/1980 do Bộ trưởng giáo dục Nguyễn Thị Bình kí tại chương 5 điều 26 ghi " Nhà trường và gia đình có trách nhiệm cộng tác với nhau để thống nhất mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục trẻ ở gia đình và nhà trường".

Như vậy cả lý luận và thực tiễn nghiên cứu vấn đề về sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc-giáo dục trẻ mầm non đều được các chuyên gia trong Ngành và các bậc phụ huynh rất quan tâm, ngày càng có nhiều các nghiên cứu báo cáo, hội thảo về lĩnh vực này. Tuy nhiên chưa có đề tài, công trình nào đi sâu nghiên cứu về biện pháp quản lý sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc-giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. Quản lý

Khái niệm quản lý có nội dung rất chung, tổng quát, nó dùng cho cả quá trình xã hội, quá trình sinh vật cũng như quá trình kỹ thuật. Mỗi một định nghĩa về quản lý thường đúng với một lĩnh vực quản lý cụ thể và tùy theo các cách tiếp cận khác nhau.

Có thể nói: Quản lý là sự tác động liên tục, có định hướng của chủ thể quản lý lên khách thể quản lý về mặt chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội...bằng một hệ thống các luật, chính sách, nguyên tắc, phương pháp và biện pháp cụ thể nhằm tạo ra môi trường và điều kiện cho sự phát triển của đối tượng.

1.2.2. Chăm sóc giáo dục trẻ

Theo từ điển Tiếng Việt "chăm" có nghĩa là trông nom, săn sóc thường xuyên và được dùng trong những từ ghép như: chăm bẵm, chăm chút, chăm lo... "sóc" có nghĩa là săn sóc, tìm cách chăm nom chu đáo, tận tình. Như vậy "chăm sóc" có hàm ý trông nom, săn sóc thường xuyên, chú ý đều đặn, chu đáo.

Chăm sóc, giáo dục trẻ là hoạt động chăm lo đến thể chất, tinh thần đồng thời cung cấp, dạy cho trẻ những kiến thức về cuộc sống xung quanh trẻ và kỹ năng sống cơ bản đảm bảo cho trẻ được an toàn, phát triển toàn diện đúng với tâm sinh lý lứa tuổi, chuẩn bị điều kiện và tâm thế cho trẻ bước vào các môi trường sống và học tập tiếp theo.

1.2.3. Trẻ 5-6 tuổi

Trẻ ở độ tuổi lên 5 luôn luôn muốn khám phá sự vận hành của thế giới xung quanh. Kinh nghiệm thực tế sẽ giúp trẻ hình thành nên những lý thuyết giúp trẻ giải thích nguyên nhân và cách thức hoạt động của vạn vật. Ngoài ra, trẻ có thể sử dụng những dụng cụ đơn giản như nhiệt kế hay thước để thu thập thông tin, qua đó thực hiện những thí nghiệm nhỏ một cách độc lập. Trẻ lên 5 cũng sử dụng nhiều ngôn ngữ miêu tả hơn trong việc diễn đạt thông tin, đặt câu hỏi hay khi đưa ra những lời giải thích. Giai đoạn này ngôn ngữ của trẻ phát triển mạnh, đạt chất lượng cao về phát âm, vốn từ và các hình thức ngữ pháp.

1.2.4. Hoạt động phối hợp.

Phối hợp là hoạt động cùng nhau của hai hay nhiều cá nhân, tổ chức để hỗ trợ cho nhau thực hiện một công việc chung.

1.2.5. Quản lý phối hợp các lực lượng giáo dục

Quản lý sự phối hợp các lực lượng giáo dục theo nghĩa tổng quan là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng xã hội theo kế hoạch đã bàn và được cam kết nhằm đẩy mạnh công tác chăm sóc-giáo dục trẻ theo yêu cầu phát triển của xã hội. Sau mỗi hoạt động sẽ có sự đánh giá, rút kinh nghiệm, lấy ý kiến đánh giá phản hồi từ phía cha mẹ trẻ, giáo viên và các lực lượng về hiệu quả những hoạt động đã thực hiện.

1.3. Ý nghĩa, vai trò của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi

1.3.1. Vai trò của gia đình trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ

Từ trước tới nay, gia đình luôn giữ vai trò hàng đầu, là yếu tố quyết định đối với việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và trẻ em là thành phần quan trọng cấu thành gia đình. Cha mẹ và các thành viên trong gia đình là những người gần gũi mật thiết thường xuyên ở bên cạnh trẻ em, việc chăm sóc con trẻ không chỉ là trách nhiệm mà còn là “bản năng” của họ. Trong gia đình, việc bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em cần được thực hiện một cách khoa học với những kiến thức, kỹ năng phù hợp.

Khi thực hiện chức năng chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em, gia đình không thể tách rời khỏi những thiết chế khác là nhà trường và cộng đồng xã hội. Không chỉ quan tâm tới những vấn đề của trẻ em khi sinh hoạt với gia đình mà còn phải biết được những hoạt động của các cháu tại trường học tại những nơi sinh hoạt cộng đồng để kịp thời ngăn chặn những tiêu cực có thể xảy ra.

1.3.2. Ý nghĩa của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi

Việc phối hợp giữa gia đình, nhà trường đối với việc chăm sóc giáo dục trẻ đã trở thành một trong những nguyên tắc cơ bản của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Sự phối hợp chặt chẽ hai môi trường giáo dục trên, trước là để đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức cũng như hoạt động giáo dục cùng một hướng, một mục đích, một tác động tổng hợp, đồng tâm tạo sức mạnh kích

thích, thúc đẩy quá trình phát triển nhân cách của trẻ, tránh sự tách rời mâu thuẫn, vô hiệu hóa lẫn nhau gây cho trẻ tâm trạng nghi ngờ, hoang mang, dao động trong việc lựa chọn, định hướng các giá trị tốt đẹp của nhân cách.

1.4. Nội dung và hình thức hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi

1.4.1. Nội dung phối hợp

Để phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ phát triển toàn diện đòi hỏi cả phía nhà trường và gia đình đều cần phải chủ động tham gia nhằm tương tác, hỗ trợ nhau trong triển khai các hoạt động. Các nội dung phối hợp bao gồm:

- Phối hợp giám sát quản lý thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Phối hợp nâng cao vai trò nhận thức cho phụ huynh về kiến thức khoa học giáo dục mầm non.
- Phối hợp và tham gia trực tiếp trong các hoạt động CS-GD trẻ:
- Phối hợp công việc huy động sử dụng, kiểm soát các nguồn tài trợ để tham gia cải tạo cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho công tác CS-GD trẻ.
- Phối hợp trong việc hỗ trợ, cải thiện đời sống tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong trường mầm non.

1.4.2. Hình thức phối hợp

Chăm sóc, giáo dục trẻ của trường mầm non và của gia đình có cùng một mục tiêu nhiệm vụ chung đó là giúp trẻ khỏe mạnh, hồn nhiên, phát triển tâm sinh lý đúng với lứa tuổi. Có nhiều cách thức để nhà trường phối hợp với phụ huynh để thực hiện mục tiêu CS-GD trẻ mầm non như: Họp phụ huynh; Bảng thông tin, truyền truyền; Sổ liên lạc giữa nhà trường và gia đình; Mạng điện tử; Trao đổi trực tiếp hàng ngày giữa giáo viên với phụ huynh; Gửi thư, thông báo với phụ huynh; Hòm thư góp ý; Mời phụ huynh đến lớp; Tổ chức lễ hội cho trẻ; Đóng góp, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần cho nhà trường.

1.5. Nội dung quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

1.5.1. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

Để có thể thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc-giáo dục trẻ đặc biệt là trẻ 5-6 tuổi thì tất cả cán bộ, giáo viên trong các trường mầm non cùng với gia đình của trẻ đều phải có nhận thức sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ. Do vậy công tác tuyên truyền phối hợp và nâng cao nhận thức về hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường là một nội dung rất quan trọng.

1.5.2. Lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi .

Hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi phải được xây dựng thành kế hoạch cụ thể cho từng năm học, với mục tiêu là nhà trường và gia đình phải thống nhất về quan điểm, nội

dung và phương pháp giáo dục để tạo ra môi trường giáo dục tốt nhất, tránh tình trạng “gia đình một đường, nhà trường một nẻo”.

Nội dung của kế hoạch là những công việc mà nhà trường phải chủ động thực hiện để huy động sự cộng tác từ phía gia đình nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Kế hoạch cần có những biện pháp cụ thể, cần đề ra những yêu cầu đối với giáo viên, có kiểm tra, đánh giá về sự chủ động phối hợp của giáo viên, sự quan tâm kết hợp của gia đình.

1.5.3. Tổ chức chỉ đạo triển khai các hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

Trên cơ sở kế hoạch năm học và các kế hoạch chi tiết về phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi, trường mầm non mà đứng đầu là hiệu trưởng cần thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Ban chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch phối hợp giữa gia đình và nhà trường, đồng thời thường xuyên báo cáo với hiệu trưởng về các nội dung triển khai, đề xuất những hình thức, nội dung triển khai phối hợp sao cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp.

Kết hợp với các tổ chức chính trị, đoàn thể trong trường và ở địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò của hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ.

1.5.4. Kiểm tra đánh giá công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

Giám sát kiểm tra, đánh giá hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong CS-GD trẻ là quá trình xem xét từ mục tiêu phát triển để định hướng đường lối, mục đích đến khâu lập kế hoạch và tổ chức quan sát, trao đổi nắm bắt thông tin từ đó có sự phân tích, so sánh đánh giá việc thực hiện hoạt động giữa nhà trường và gia đình.

Để hoạt động phối hợp không rơi vào tình trạng tự phát, đi chệch hướng và kém hiệu quả thì cần phải có hoạt động giám sát, kiểm tra đánh giá của người quản lý, đồng thời có giám sát, kiểm tra thì người quản lý mới đánh giá được hiệu quả của hoạt động phối hợp từ đó điều chỉnh, bổ sung và xây dựng kế hoạch tiếp theo để đảm bảo cho hoạt động phối hợp đi đúng mục đích, phương pháp và thực hiện đủ những nội dung phối hợp đã đề ra.

1.6. Những yếu tố tác động tới quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

1.6.1. Yếu tố khách quan

Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quản lý sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong CS-GD trẻ mẫu giáo phải kể đến đó là: Cơ chế phối hợp trong điều kiện kinh tế thị trường, tác động của các tổ chức XH, đặc điểm gia đình trẻ về mô hình gia đình, điều kiện kinh tế gia đình, trình độ văn hóa, nhận thức của phụ huynh trẻ.

1.6.2. Yếu tố chủ quan

Nói đến yếu tố “chủ động là trách nhiệm của nhà trường” là nói đến sự chủ động tự giác, có trách nhiệm của con người trong nhà trường như hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên. Để có thể phối hợp một cách chủ động đạt kết quả, nhà trường cần đề ra kế hoạch, nội dung, phương pháp, phối hợp thống nhất.

Tuy không phải yếu tố tiên quyết nhưng cũng là yếu tố không thể thiếu trong hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường để CS-GD trẻ là điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường cũng vì thế mà kém đi hiệu quả chung và giảm tính khả thi.

Tiểu kết chương 1

Cơ sở lý luận về sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong CS-GD trẻ 5-6 tuổi trong trường mầm non đề cập đến lịch sử nghiên cứu vấn đề, một số khái niệm cơ bản liên quan đến vấn đề nghiên cứu, đặc biệt làm rõ được quan hệ cũng như nội dung phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong CS-GD trẻ 5-6 tuổi.

Chương I cũng đã làm rõ một số khái niệm, đặc biệt là phân tích đặc điểm về tâm sinh lý của trẻ 5-6 tuổi. Đây là nền tảng, cơ sở quan trọng trong việc thực hiện các phương pháp giáo dục, chăm sóc hợp lý.

Mặt khác trong phần cơ sở lý luận cũng nêu ra được các yếu tố tác động ảnh hưởng đến sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong CS-GD trẻ 5-6 tuổi (cả yếu tố chủ quan lẫn khách quan) cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong vấn đề CS-GD trẻ mầm non.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP
GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG VIỆC CHĂM SÓC -
GIÁO DỤC TRẺ 5-6 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẪU GIÁO CHIM NON,
QUẬN HAI BÀ TRUNG, HÀ NỘI

2.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội và giáo dục Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

2.1.1. Vài nét về phát triển kinh tế- xã hội Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Quận Hai Bà Trưng là một trong 4 quận trung tâm của Hà Nội, thuộc khu vực nội thành gồm 20 phường với quy mô dân số là 1 213 320 người và mật độ dân số 39 753 người/ 1km², nơi tập trung đông đúc nhiều khu trung tâm thương mại của thành phố, nhiều cơ quan tổ chức, nhiều trường học đủ các cấp với nhiều trường đại học danh tiếng như Bách khoa Hà Nội, Đại học xây dựng, Đại học Kinh tế quốc dân..., trụ sở của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đứng chân trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng.

2.1.2. Tình hình phát triển giáo dục mầm non Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Đảng bộ và nhân dân Quận Hai Bà Trưng luôn xác định rõ nhiệm vụ phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, góp phần từng bước xây dựng nếp sống văn minh là nhiệm vụ nổi bật, gắn với đặc thù địa bàn, có ý nghĩa tiếp nối truyền thống.

Nhận thức rõ được ý nghĩa, vai trò của giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, cấp học đặt nền móng cho sự phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ cho trẻ em. Những kỹ năng mà trẻ được tiếp thu qua chương trình chăm sóc-giáo dục mầm non sẽ là nền tảng cho việc học tập và thành công sau này của trẻ. Do vậy, phát triển giáo dục mầm non, tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ là nhiệm vụ luôn được quận ủy cùng các cấp chính quyền Quận Hai Bà Trưng đặc biệt quan tâm.

2.2. Sơ lược về trường mẫu giáo Chim Non, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

2.2.1. Quy mô trường lớp và cơ sở vật chất

Trường Mẫu giáo Chim Non trước đây là trường Mẫu giáo dân lập được thành lập từ năm 1955 trên khuôn viên của gia đình nhà dân hiến tặng. Với tổng diện tích đất và khuôn viên 1473m² diện tích sàn lên tới 3.863 m², nhà trường đã được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2016. Trường có 18 phòng ban và phòng học với đầy đủ phòng chức năng và các trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục. Mỗi phòng học đều có diện tích trên 140m², được trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học, đồ chơi hiện đại theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia, đồng thời, mỗi lớp học đều có phòng chơi, phòng sinh hoạt riêng biệt và nhà vệ sinh khép kín.

2.2.2. Chất lượng giáo dục

Trải qua hơn 60 năm phấn đấu và trưởng thành, trường đã đạt nhiều danh hiệu của Thành phố cũng như Quận trao tặng. Năm 2016 trường được công

nhận trường chuẩn quốc gia cấp độ I, trường chuẩn chất lượng mức độ 1, nhiều năm đạt trường tiên tiến xuất sắc về cá nhân và tập thể lao động xuất sắc cấp thành phố.

- 1 huân chương Độc lập hạng ba.
- 2 huân chương lao động hạng ba năm 1964, 2014
- 1 huân chương lao động hạng nhì năm 1973
- 1 huân chương lao động hạng nhất năm 1981
- Cờ luân lưu do chính phủ tặng năm 1997
- Đơn vị Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới năm 1999.
- 2 lần bằng khen của Bộ GD&ĐT năm 2011 và 2015;
- Bằng khen của Thủ tướng CP năm 2012;
- Cờ thi đua xuất sắc TP năm 2013;
- Bằng khen của UBND TP Hà Nội năm 2017
- Công đoàn đạt nhiều Bằng khen của LĐLĐ TP HN
- Chi bộ xuất sắc vững mạnh tiêu biểu; Chi đoàn liên tục đạt vững mạnh, xuất sắc...

Và nhiều bằng khen, giấy khen cho tập thể, cá nhân từ năm 1955 đến nay.

2.2.3. Nhu cầu học tập, chăm sóc nuôi dưỡng của trẻ và yêu cầu, mong muốn của phụ huynh

Để có cơ sở xây dựng các kế hoạch phối hợp giữa gia đình và nhà trường đồng thời nắm được nhu cầu, mong muốn của phụ huynh học sinh đối với việc chăm sóc-giáo dục trẻ 5-6 tuổi, nhà trường đã tiến hành lấy ý kiến của phụ huynh các cháu lớp mẫu giáo lớn về vấn đề kể trên.

Nhà trường đã tiến hành khảo sát bằng hình thức phỏng vấn đối với một số phụ huynh các cháu lớp mẫu giáo lớn, sau khảo sát, nhà trường nhận thấy rất nhiều phụ huynh các cháu không nắm rõ được 6 nội dung yêu cầu thông thường đối với mỗi gia đình trẻ.

2.2.4. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, đội ngũ cán bộ quản lý

Hiện nay, đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường mẫu giáo Chim Non có tổng số là 42 người, trong đó có 21 giáo viên chính thức và 2 giáo viên tập sự

2.3. Hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi ở trường mẫu giáo Chim Non

2.3.1. Nhận thức về việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi ở trường mẫu giáo Chim Non

Công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Đặc biệt là trong giai đoạn nền kinh tế thị trường đang có những bước phát triển nhảy vọt, đời sống vật chất và tinh thần của người dân tăng cao, sự đầu tư, chăm lo cho con cái luôn được các bậc cha mẹ đặc biệt quan tâm.

Là một trường mầm non đóng trên địa bàn Thành phố, nên các bậc cha mẹ của các trẻ trường mẫu giáo Chim Non hầu hết đều có nhận thức rất đúng đắn về vai trò của sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc CS-GD trẻ.

2.3.2. Thực trạng hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi ở trường mẫu giáo Chim Non

Công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ 5-6 tuổi luôn được nhà trường quan tâm và thực hiện nghiêm túc trong từng năm học. Nhà trường đã xây dựng Quy chế phối hợp giữa gia đình và nhà trường để làm cơ sở thực hiện các kế hoạch phối hợp hàng năm.

Nhà trường phải chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

Trên cơ sở Quy chế phối hợp giữa gia đình và nhà trường, hàng năm ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức họp phụ huynh học sinh để tổng kết đánh giá công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong năm học vừa qua và đưa ra những định hướng lớn trong năm học mới.

2.4. Thực trạng quản lý phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi

2.4.1. Thực trạng tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

Để tìm hiểu được thực tế nhận thức của cán bộ, giáo viên trong trường về công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc- giáo dục trẻ 5-6 tuổi, tác giả đã triển khai điều tra bằng phiếu hỏi đối với cán bộ, giáo viên của trường.

Với câu hỏi “đồng chí đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ 5-6 tuổi?”, tiến hành điều tra đối với 41 đồng chí cán bộ, giáo viên, kết quả là hầu hết cán bộ, giáo viên trong trường đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ. Đây chính là tiền đề về nhân lực rất tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường tại trường mẫu giáo Chim Non.

2.4.2. Thực trạng công tác lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc CS-GD trẻ 5-6 tuổi.

Quá trình quản lý, điều hành hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ 5-6 tuổi là một quá trình tương đối phức tạp, do vậy để có thể làm tốt được công tác quản lý thì cần thiết phải xây dựng kế hoạch quản lý chặt chẽ, khoa học.

Hàng năm, kế hoạch quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc – giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non luôn được Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm học.

Trong quá trình lập kế hoạch thực hiện tổ chức quản lý, điều hành hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi, đi đôi với những chỉ tiêu cụ thể, nhà trường cũng đã đề ra những giải pháp để tổ chức thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

Tuy nhiên, việc lập kế hoạch hàng năm còn mang tính thụ động, phụ thuộc vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Cần thiết phải có kế hoạch chiến lược trong đó có chủ trương ngắn hạn và dài hạn cùng các mục tiêu, mục tiêu ưu tiên cụ thể kèm theo biện pháp thực hiện.

2.4.3. Thực trạng tổ chức chỉ đạo triển khai các hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi

Công tác tổ chức chỉ đạo triển khai các hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường được thực hiện dựa trên sự chỉ đạo nhất quán từ Ban giám hiệu nhà trường.

Vào đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu phê duyệt kế hoạch phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc-giáo dục trẻ ở lớp mẫu giáo lớn. Sau khi kế hoạch được phê duyệt thì Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch sẽ thực hiện nhiệm vụ tổ chức chỉ đạo các giáo viên và ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp thực hiện hoạt động kể trên. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng năm học, Ban chỉ đạo sẽ tổ chức triển khai theo các nội dung phù hợp.

Để tạo sự tin tưởng và thu hút sự tham gia của phụ huynh vào các hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện nhiều nội dung khác nhau.

2.4.4. Thực trạng kiểm tra đánh giá hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi

Trong nội dung thực hiện quản lý các hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường, muốn thực hiện quản lý tốt về cả nội dung, hình thức, mục tiêu hay điều kiện phối hợp thì cần thiết phải làm tốt khâu kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Công tác giám sát, kiểm tra đánh giá sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non được thực hiện theo các nội dung và hình thức cụ thể phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường.

2.4.5. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi ở trường mẫu giáo Chim Non

- *Ưu điểm:* Đội ngũ giáo viên của trường đạt chuẩn 100% trong đó trình độ trên chuẩn có 19/21 đồng chí chiếm 90.5%. Mỗi lớp đều có đủ 02 giáo viên cùng tham gia giảng dạy, quản lý lớp. Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ thân thiết, đoàn kết, dân chủ trong nội bộ, đội ngũ cán bộ, giáo viên đều tâm huyết, nhiệt tình, luôn phấn đấu, thi đua trong các mặt công tác chuyên môn và luôn nhận được sự đánh giá rất tốt từ phía cha mẹ trẻ.

- *Hạn chế*: Một số gia đình học sinh do cha mẹ còn bận công tác nên thời gian quan tâm đến tình hình, các hoạt động ở trường của con em mình rất ít. Nhiều gia đình phó mặc việc chăm sóc-giáo dục trẻ cho nhà trường và ông, bà hay người giúp việc. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của trẻ, đặc biệt là trẻ ở giai đoạn 5-6 tuổi khi trẻ đang cần phải chuẩn bị rất nhiều yếu tố về mọi mặt trước khi bước sang một môi trường mới là trường tiểu học. Ban đại diện cha mẹ ở từng lớp tuy có hình thành song hầu hết là thực hiện theo yêu cầu của nhà trường, thiếu sự chủ động đề xuất các hoạt động phối hợp cùng giáo viên phụ trách lớp.

- *Nguyên nhân của thực trạng*

* *Nguyên nhân chủ quan*: Nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả của hoạt động phối hợp đó là nhận thức chưa đầy đủ và thiếu toàn diện của các lực lượng tham gia phối hợp.

* *Nguyên nhân khách quan*:

+ Do định kiến XH còn coi nhẹ, đơn giản hóa việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường, họ cho rằng nhà trường phải có trách nhiệm nuôi dạy các cháu tốt nhất trong mọi điều kiện còn gia đình đóng góp học phí.

+ Việc tổ chức các buổi hội thảo để trao đổi bồi dưỡng kiến thức cho gia đình trẻ cũng gặp khó khăn hạn chế về kinh phí, chuyên gia, thời gian tổ chức do tính chất đặc thù của ngành nghề.

+ Do còn khó khăn về kinh phí nên cơ sở vật chất cho hoạt động phối hợp thường không được chú ý đầu tư, chủ yếu nhà trường tận dụng những cái có sẵn mà ít được trang bị mới, đồng bộ.

Tiểu kết chương 2

Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình luôn là yếu tố cần thiết, quan trọng không thể thiếu trong công tác CS-GD trẻ mẫu giáo lớn nhất là trong xu thế sự nghiệp giáo dục đang ngày càng được XH hóa cao. Quản lý tốt công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường phải là một trong những mục tiêu quan trọng góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ CS-GD trẻ.

Qua khảo sát thực tế cho thấy trường mẫu giáo Chim Non đã bắt đầu có sự quan tâm, coi trọng và đi sâu tìm các biện pháp để có thể triển khai tốt công tác này. Các kết quả đạt được trong công tác quản lý sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường ở trường mẫu giáo Chim Non là trẻ em ngày càng được nuôi dưỡng, chăm sóc-giáo dục tốt hơn. Nhà trường đã nêu cao vai trò nòng cốt trong chăm sóc-giáo dục, bên cạnh đó gia đình ngày càng hiểu và tích cực phối hợp cùng nhà trường tham gia vào công tác CS- GD trẻ.

Tuy nhiên, trong hoạt động phối hợp cũng như quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường vẫn còn những tồn tại, yếu kém cần được xem xét nghiên cứu tìm hướng giải quyết để nâng cao hiệu quả của công tác này.

Chương 3

CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG TRONG VIỆC CHĂM SÓC - GIÁO DỤC TRẺ 5-6 TUỔI TẠI TRƯỜNG MẪU GIÁO CHIM NON, QUẬN HAI BÀ TRUNG, HÀ NỘI

3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp

3.1.1. Đảm bảo tính hệ thống cấu trúc

3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn

3.1.3. Đảm bảo tính hiệu quả

3.2. Biện pháp quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi ở trường mẫu giáo Chim Non

3.2.1. Đổi mới các hoạt động tuyên truyền, tư vấn nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi

- Mục tiêu của biện pháp

Nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi của các giáo viên và các bậc cha mẹ. Quản lý các hoạt động bồi dưỡng nâng cao nhận thức và hiểu biết đầy đủ, toàn diện về sự phối hợp cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ để họ chủ động, tích cực hơn trong việc phối hợp cùng chăm sóc - giáo dục trẻ.

- *Nội dung của biện pháp:* Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi cho cha mẹ các cháu.

Tổ chức các buổi nói chuyện, trao đổi, tư vấn, cung cấp thông tin, tài liệu (có thể sử dụng thư điện tử - email) về công tác phối hợp cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ để họ hiểu rõ hơn thực trạng của hoạt động phối hợp hiện nay giữa gia đình và nhà trường cũng như những ảnh hưởng của thực trạng đó đến kết quả phối hợp nhằm làm thay đổi nhận thức của họ về công tác này, cho họ thấy tầm quan trọng của công tác này đối với việc xây dựng một trường mầm non có chất lượng chăm sóc-giáo dục trẻ tốt nhất.

Tạo một diễn đàn trên fanpage facebook của trường để cha mẹ trẻ có thể dễ dàng trao đổi với nhà trường mà không phụ thuộc vào thời gian; phân công nhân sự quản lý để thu thập thông tin và phúc đáp kịp thời những yêu cầu nếu có.

- Cách thức tổ chức thực hiện

Nhà trường có trách nhiệm tăng cường ý thức trách nhiệm giáo dục con em và nâng cao nhận thức giáo dục cho các bậc cha mẹ trẻ, cần phải làm cho cha mẹ các cháu nhận thức rằng mình cũng là chủ thể giáo dục chứ không phải chỉ có nhà trường; giữa nhà trường và cha mẹ học sinh cũng phải có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt việc chăm sóc-giáo dục trẻ.

Nhà trường mà cụ thể chính là giáo viên phụ trách lớp, cần thực hiện tốt những hình thức phối hợp cơ bản như sau: thông báo kịp thời kết quả rèn luyện và sức khoẻ của trẻ cho gia đình đồng thời đề nghị với gia đình những biện pháp phối hợp chăm sóc-giáo dục; thống nhất với gia đình về mục tiêu, nội dung và phương pháp chăm sóc-giáo dục để tạo ra môi trường giáo dục thống nhất; phổ biến các quy định về trách nhiệm chăm sóc-giáo dục của cha mẹ đối với con cái.

Thay đổi hình thức hợp để tạo nên tính hiệu quả tối đa cho các cuộc gặp mặt giữa giáo viên và cha mẹ trẻ. Nhà trường cần thể hiện tốt vai trò chủ động của mình trong thực hiện phối hợp giữa các lực lượng giáo dục để nâng cao ý thức trách nhiệm của các bậc phụ huynh.

- *Điều kiện thực hiện biện pháp*

+ Tài liệu cung cấp phong phú, có tính chân thực, gần với điều kiện, hoàn cảnh thực tế thì tính ứng dụng và thuyết phục mới cao. Chuyên gia được mời giảng phải là người có kinh nghiệm cả về lý thuyết và thực tiễn trong công tác phối hợp để tạo được uy tín, ảnh hưởng đến nhận thức người nghe.

+ Đưa công tác nâng cao nhận thức cho các lực lượng phối hợp vào kế hoạch chung của toàn trường để có sự tổ chức thực hiện bài bản, thường xuyên, toàn diện lôi kéo huy động được nhiều người tham gia.

+ Cần có sự động viên, khuyến khích, khen thưởng với những người có sự thay đổi tích cực trong nhận thức để khích lệ, nhân rộng, lan tỏa trong tập thể.

3.2.2. Xây dựng kế hoạch chiến lược trong quản lý, điều hành công tác phối hợp phù hợp với đặc điểm nhà trường.

Một trong những khó khăn, hạn chế trong quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường là thường không xây dựng kế hoạch chiến lược trong đó xác định được rõ mục tiêu, mục tiêu ưu tiên khiến cho việc triển khai thực hiện không có phương hướng, người thực hiện không biết mình phải làm gì và làm đến đâu để đạt được kết quả.

Giải pháp xây dựng kế hoạch chiến lược trong quản lý, điều hành công tác phối hợp phù hợp với đặc điểm nhà trường sẽ giúp cho người quản lý xác định mục tiêu, mục tiêu ưu tiên, chức năng cụ thể nội dung phối hợp giữa gia đình và nhà trường nhằm đảm bảo tính ổn định tương đối, tính hệ thống và tính định hướng của các hoạt động, tránh sự tùy tiện trong hoạt động.

- *Mục tiêu của biện pháp:* Xây dựng được Kế hoạch chiến lược hoàn chỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường nhằm cung cấp cho các nhà quản lý một ngôn ngữ chung trong việc đánh giá các tình huống chiến lược, trong thảo luận những phương án lựa chọn và quyết định hành động (trên cơ sở những giá trị và sự hiểu biết thống nhất) vào những thời điểm hợp lý.

- *Nội dung của biện pháp*

Kế hoạch chiến lược trong quản lý, điều hành công tác phối hợp phù hợp với đặc điểm của Trường mẫu giáo Chim Non cần được xây dựng theo các bước sau:

Bước 1: Xác định các kịch bản tương lai và xác định tầm nhìn của Nhà trường.

Bước 2: Phân tích SWOT, phân tích vấn đề và phân tích khách hàng

Bước 3: Xác định các giá trị; Tuyên bố về sứ mạng của Nhà trường.

Bước 4: Xác định mục đích, mục tiêu và mục tiêu ưu tiên

Bước 5: Xác định các giải pháp

Bước 6: Xây dựng kế hoạch hành động

Bước 7: Phê duyệt kế hoạch chiến lược trong quản lý, điều hành công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc CS- GD trẻ 5-6 tuổi của trường mẫu giáo Chim Non.

- Cách thức tổ chức thực hiện

Ban Giám hiệu của trường sẽ là bộ phận chủ trì thực hiện xây dựng kế hoạch chiến lược quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi. Tổ chức họp trao đổi tham khảo ý kiến của giáo viên, cha mẹ trẻ để chuẩn bị tốt cho việc xây dựng kế hoạch chiến lược.

Triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch, xin ý kiến góp ý của các chuyên gia, lãnh đạo cấp trên đối với kế hoạch đã xây dựng. Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch tới rộng rãi cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ.

- Điều kiện thực hiện biện pháp

Trong khâu xây dựng kế hoạch cần tôn trọng các ý kiến đóng góp của giáo viên và cha mẹ trẻ đồng thời cũng cần có sự tổng hợp, lựa chọn các ý kiến có tính mới, sáng tạo cũng như kinh nghiệm thực tế trong phối hợp, những ý kiến đóng góp hay được xây dựng trong kế hoạch.

Từ kế hoạch chiến lược nhà trường cần có sự hướng dẫn cho giáo viên và các bộ phận phối hợp xây dựng kế hoạch riêng của mình để vừa đảm bảo tính thống nhất vừa đảm bảo tính đặc thù của từng bộ phận trong thực hiện.

3.2.3. Tổ chức triển khai các hoạt động phối hợp với vai trò chủ đạo của nhà trường

- Mục tiêu của biện pháp

Phát huy vai trò chủ động của nhà trường trong công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường đối với việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

Chủ động điều chỉnh công tác phối hợp đi theo kế hoạch đã xây dựng.

Tăng cường các hoạt động phối hợp với gia đình trong điều kiện cụ thể của nhà trường. Tạo nên tính chu kỳ cho các hoạt động cố định và mở rộng các hoạt động theo chủ điểm trong từng giai đoạn khác nhau.

- Nội dung của biện pháp

Giáo viên phụ trách lớp cần chủ động thực hiện các nội dung phối hợp, gắn kết gia đình với nhà trường theo các nội dung, hình thức phối hợp khác nhau, phụ thuộc vào từng đối tượng cụ thể nhằm đảm bảo được hiệu quả tốt nhất của hoạt động phối hợp trong việc chăm sóc-giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

Nhà trường chủ động nắm bắt và thông tin lại đối với cha mẹ trẻ về những vấn đề liên quan đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Kịp thời phối hợp với gia đình để xử lý những tình huống phát sinh đặc biệt.

- Cách thức tổ chức thực hiện

Lãnh đạo nhà trường cần có kế hoạch và triển khai phân công rõ ràng tới từng giáo viên trong trường, đặc biệt là giáo viên phụ trách lớp. Kế hoạch thực hiện được xây dựng theo từng năm học và có sự điều chỉnh, sửa đổi hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề với mục đích tăng cường nhận thức của giáo viên về vai trò chủ động của nhà trường mà cụ thể là của từng giáo viên trong việc thực hiện công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường đối với việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi.

Đẩy mạnh công tác thi đua thực hiện triển khai nội dung phối hợp giữa các lớp và giữa các giáo viên trong trường, kịp thời ghi nhận những sáng kiến kinh nghiệm, những ý tưởng hay trong quá trình thực hiện công tác này của cán bộ, giáo viên, từ đó nhân rộng những ý tưởng hay trong toàn trường.

- Điều kiện thực hiện biện pháp

Nhà trường cần phải có kế hoạch hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường đối với việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi trong từng năm học cụ thể.

Lãnh đạo nhà trường cần quán triệt và chỉ đạo cán bộ, giáo viên chủ động triển khai thực hiện các nội dung trong công tác phối hợp.

Nâng cao và tạo được mặt bằng nhận thức về vai trò chủ động của cán bộ, giáo viên trong trường đối với hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

3.2.4. Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp trên cơ sở phát huy sức mạnh tập hợp của cả gia đình và nhà trường

- Mục tiêu của biện pháp

Đa dạng hóa các nội dung, hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc giáo dục, chăm sóc trẻ mẫu giáo lớn. Phát huy và tận dụng triệt để các nguồn lực, sức mạnh của sự phối hợp trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Tạo sự chuyển biến về chất lượng và hiệu quả giáo dục đáp ứng yêu cầu ngày càng tốt hơn đối với công tác chăm sóc-giáo dục trẻ.

Tăng cường thêm các hoạt động quản lý, các điều kiện về vật chất, tinh thần để thực hiện hỗ trợ công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ.

- Nội dung của biện pháp

Lãnh đạo nhà trường chủ trì tổng kết công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc-giáo dục trẻ 5-6 tuổi. Trên cơ sở đánh giá khách quan những tồn tại, hạn chế, những ưu, khuyết điểm của công tác này để làm cơ sở xây dựng những kế hoạch thực hiện tốt hơn cho thời gian kế tiếp.

Giáo viên phụ trách lớp phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh để nắm bắt đặc điểm của từng trẻ, qua đó nắm bắt được những điểm mạnh, điểm yếu và cơ hội phát triển công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Xây dựng và triển khai thực hiện công tác phối hợp dựa trên việc khai thác, phát huy những điểm mạnh, tiềm năng.

Tạo dựng được sức mạnh đoàn kết giữa giáo viên với gia đình trẻ, giữa nhà trường với gia đình nhằm thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với mục tiêu nâng cao chất lượng công tác chăm sóc-giáo dục trẻ.

- Cách thức tổ chức thực hiện

Nhà trường mà cụ thể là từng giáo viên cần phải nắm bắt chính xác về điều kiện, hoàn cảnh của từng gia đình trẻ, cần giữ mối liên lạc thường xuyên giữa gia đình và nhà trường.

Xây dựng kế hoạch và triển khai những hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ có quy mô lớn và huy động các nguồn lực cùng tham gia tổ chức, thực hiện.

Phát huy vai trò kết nối và đẩy mạnh hoạt động của ban đại diện cha mẹ trẻ của trường và của từng lớp.

- Điều kiện thực hiện biện pháp

Muốn thực hiện được biện pháp trên thì cần thiết nhà trường phải có kế hoạch cụ thể đối với công tác phối hợp theo từng năm học.

Toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường phải có nhận thức tốt về công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường, hăng hái thi đua thực hiện hoạt động phối hợp trong công tác chăm sóc-giáo dục trẻ.

Mạnh dạn đề xuất tổ chức những hoạt động hay, bổ ích nhằm gắn kết gia đình với nhà trường, nhân rộng các việc làm hay, sáng kiến kinh nghiệm trong thực hiện công tác phối hợp.

3.2.5. Thực hiện việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ về công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc CS-GD trẻ 5-6 tuổi

- Mục tiêu của biện pháp

Tăng cường kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi để thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch đã đề ra của hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên là hoạt động thiết thực để nâng cao hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi. Công tác kiểm tra, đánh giá sẽ giúp cho hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi được thực hiện đúng hướng, đúng kế hoạch.

- Nội dung của biện pháp

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ bao gồm: Nội dung, phương pháp, cách thức, thời điểm và nhân sự thực hiện kiểm tra, đánh giá sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trên cơ sở phát huy những kết

quả đạt được cũng như khắc phục những hạn chế, yếu kém của công tác này, đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Trên cơ sở tổng kết hoạt động và xây dựng kế hoạch phối hợp, nhà trường sẽ đồng thời xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường đảm bảo phù hợp về nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện khoa học, cách thức triển khai hợp lý.

- Cách thức tổ chức thực hiện

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá sự phối hợp và kịp thời thông báo, phổ biến tới giáo viên, cha mẹ trẻ về các nội dung, hình thức, tiêu chí đánh giá hoạt động phối hợp.

Hiệu trưởng phân công và triển khai thực hiện kế hoạch giám sát, kiểm tra, đánh giá theo các hình thức: định kỳ, đột xuất... để đánh giá khách quan, chính xác đối với công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ. Thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động phối hợp cho giáo viên và cha mẹ trẻ để kịp thời có những điều chỉnh, rút kinh nghiệm cho cả hoạt động phối hợp đạt hiệu quả cao nhất.

- Điều kiện thực hiện biện pháp

Giữ vai trò là người quản lý, hiệu trưởng nhà trường phải xác định và làm rõ cho giáo viên, cha mẹ trẻ thấy được mục đích của việc kiểm tra, đánh giá công tác phối hợp là để giúp cho họ thực hiện có hiệu quả công tác này.

Khi triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá phải thực sự nghiêm túc, công minh để hoạt động này đạt được kết quả khách quan, thực chất.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các giải pháp quản lý là những hoạt động quản lý nhằm tác động có hiệu quả đến khách thể quản lý để thực hiện các nhiệm vụ quản lý đạt mục tiêu đề ra. Các giải pháp, biện pháp quản lý là một hệ thống hoạt động đa dạng năng động, kế tiếp, bổ sung hỗ trợ cho nhau. Không có giải pháp nào là vạn năng mà phải vận dụng kết hợp linh hoạt các giải pháp đó một cách đồng bộ, hệ thống.

Mỗi biện pháp đều có mục đích, ý nghĩa, có nội dung, các bước thực hiện riêng, đồng thời tương ứng với mỗi biện pháp sẽ mang lại những hiệu quả nhất định trong việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non- Hai Bà Trưng.

3.4. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp

3.4.1. Những vấn đề chung về khảo nghiệm đã đề xuất

3.4.1.1. Mục đích

Xác định tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất làm cơ sở cho việc lựa chọn các biện pháp để thử nghiệm.

3.4.1.2. Đối tượng

Đối tượng tham gia trưng cầu ý kiến đánh giá tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp thuộc các nhóm đối tượng liên quan đến hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mẫu giáo lớn (trẻ 5-6 tuổi) của Trường mẫu giáo Chim Non quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Cán bộ, giáo viên đang công tác tại trường mẫu giáo Chim Non quận Hai Bà Trưng, Hà Nội: 37 người

- Cha mẹ các cháu lớp mẫu giáo lớn đang học tại trường: 169 người

3.4.1.3. Nội dung khảo nghiệm

Sử dụng phiếu trưng cầu ý kiến với các đối tượng để xác định tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp.

3.4.2. Kết quả khảo nghiệm

Tiến hành khảo sát 206 người thông qua phiếu khảo sát với 5 biện pháp được đề xuất là:

Sử dụng phần mềm xử lý số liệu thống kê trong khoa học xã hội SPSS (Statistical Package for Social Sciences), tác giả xử lý số liệu dựa theo tiêu chí và chỉ số thực hiện, tính theo tỷ lệ % theo 3 mức: rất đồng ý (4 điểm), đồng ý (3 điểm), không đồng ý (2 điểm).

3.4.3. Nhận xét

Qua kết quả khảo nghiệm ta thấy các biện pháp nghiên cứu đề xuất đều cần thiết và có khả năng thực hiện được.

Về mức độ cấp thiết: Biện pháp 1: “Đổi mới các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi” là cấp thiết nhất (681 điểm; 91.4% số phiếu đồng ý, điểm trung bình là 3.68).

Về tính khả thi: Biện pháp 1 đồng thời cũng là khả thi nhất (689 điểm; 97.3% số phiếu đồng ý, điểm trung bình là 3.72).

Xét về tương quan giữa cả tính cần thiết và tính khả thi, thì biện pháp “Đổi mới các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi” là biện pháp vừa cấp thiết, vừa khả thi nhất.

Tuy vậy, các biện pháp đã nêu đều tồn tại trong mối quan hệ biện chứng với nhau, có tác động chi phối, hỗ trợ lẫn nhau trong hệ thống trọn vẹn. Vì vậy, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp thì mới có thể thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc CS- GD trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non.

Để các biện pháp quản lý được đề xuất trên phát huy được hiệu quả cao trong quá trình thực hiện cần có sự nỗ lực, quyết tâm của cán bộ, giáo viên và cha mẹ, gia đình trẻ cũng như cần có sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, bộ, ngành và toàn xã hội đối với hoạt động chăm sóc-giáo dục trẻ.

Tiểu kết chương 3

Căn cứ trên cơ sở lý luận và kết quả khảo sát thực tiễn công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi, chúng tôi đã đề xuất ra 5 biện pháp nhằm làm tốt hơn công tác quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

- Năm giải pháp phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ 5-6 tuổi tại trường mẫu giáo Chim Non mà chúng tôi đề xuất đã được đa số lực lượng tham gia phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ công nhận và tán thành ủng hộ.

- Các giải pháp phối hợp đề xuất trên là cần thiết và có tính khả thi cao.

- Việc thực hiện các giải pháp sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình nêu trên một cách hệ thống, đồng bộ, linh hoạt sẽ tạo ra sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non tốt hơn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc-giáo dục trẻ mẫu giáo lớn ở trường mẫu giáo Chim Non nói riêng và các trường mầm non trên toàn thành phố nói chung trong tình hình hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu của luận văn, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

- Công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình nhằm chăm sóc-giáo dục trẻ lứa tuổi mẫu giáo lớn đòi hỏi sự thống nhất về mục đích, yêu cầu, nội dung và phương pháp giáo dục nhằm phát huy những mặt mạnh, hạn chế những mặt yếu kém của từng lực lượng phối hợp tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện kế hoạch đạt đến mục tiêu đã đề ra.

- Trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ, muốn đạt được kết quả thì ngoài việc phải thường xuyên cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động CS-GD trẻ còn phải chú ý đến công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường, tạo thành một cầu nối thông suốt, thống nhất để cùng tương tác hỗ trợ các hoạt động CS-GD mọi lúc, mọi nơi.

- Công tác phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ tuổi mầm non trong những năm gần đây đã được Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền cũng như lãnh đạo nhà trường chú ý, quan tâm và đầu tư nhiều hơn theo chủ trương XHH giáo dục.

Căn cứ vào những nghiên cứu lý luận ở chương 1 và khảo sát phân tích thực trạng ở chương 2, chúng tôi đã đề xuất 5 biện pháp phối hợp nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác CS-GD trẻ ở trường mẫu giáo Chim Non.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo

- Bộ Giáo dục và đào tạo cần nghiên cứu và ban hành chính sách có tính pháp lý về trách nhiệm, quyền lợi của nhà trường và gia đình trong công tác phối hợp để CS-GD trẻ mầm non nhằm nâng cao nhận thức của các lực lượng phối hợp, khuyến khích động viên họ tích cực thực hiện và phát triển công tác này. Đồng thời tổ chức biên soạn, phát hành nhiều tài liệu về công tác phối hợp và QL sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường nhằm giúp các lực lượng tham

gia phối hợp có hiểu biết sâu rộng về công tác này và thuận lợi hơn khi triển khai thực hiện phối hợp.

- Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội nên đặt ra một số nhiệm vụ riêng về công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học nhằm tăng cường khâu quản lý sự phối hợp góp phần nâng cao chất lượng CS-GD trẻ. Ngoài quy định về phần kinh phí để bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, cần có thêm quy định về kinh phí đầu tư cho tổ chức hội thảo, bồi dưỡng cho cha mẹ trẻ về công tác phối hợp cũng như cách chăm sóc giáo dục trẻ khoa học, để các trường có cơ sở thực hiện. Trong triển khai kế hoạch thường kỳ cần có cả mảng chỉ đạo công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc giáo dục trẻ tại các trường mầm non

2.2. Đối với UBND Quận, Thành phố

- UBND các cấp nên có chủ trương khuyến khích và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính cũng như có cơ chế riêng cho các trường mầm non triển khai công tác phối hợp với phụ huynh phù hợp với đặc điểm từng khu vực, từng trường.

- Nên chỉ đạo cho cơ quan chuyên trách quản lý giáo dục (Sở GD & ĐT, Phòng GD&ĐT) ngoài hoạt động tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm và báo cáo điển hình tiên tiến công tác chuyên môn về chăm sóc-giáo dục trẻ cần có các báo cáo kinh nghiệm hay về công tác phối hợp với phụ huynh để các trường có cơ hội học hỏi lẫn nhau nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động này trong các cơ sở giáo dục mầm non.

2.3. Đối với CBQL các trường mầm non

- Cần xây dựng kế hoạch hàng năm về công tác phối hợp với gia đình để chủ động trong hoạt động phối hợp và hỗ trợ nâng cao chất lượng CS- GD trẻ trong nhà trường.

- Coi trọng và triển khai hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về công tác phối hợp đồng thời có sự động viên, khích lệ cán bộ giáo viên có thành tích, có sáng tạo để phối hợp với gia đình hiệu quả.

- Coi trọng mối quan hệ giữa gia đình và nhà trường, tạo được sợi dây liên kết giữa trẻ, gia đình, nhà trường và cộng đồng. Hàng kỳ, năm học các trường mầm non đều có sự kiểm tra, đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm trong chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường làm cơ sở để xây dựng kế hoạch cho năm học sau.

- Các trường mầm non cũng nên có sự phối hợp trao đổi, phổ biến cho nhau những kinh nghiệm tốt trong công tác phối hợp với gia đình để cùng nhau tháo gỡ khó khăn và nhân rộng sáng kiến hay giúp đỡ cho công tác quản lý sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường đạt hiệu quả cao.

2.4. Đối với giáo viên

- Nhận thức rõ vai trò và ý nghĩa của công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong việc CS- GD trẻ 5-6 tuổi.

- Lắng nghe ý kiến của cha mẹ trẻ, chủ động xây dựng mối quan hệ tốt với phụ huynh. Sẵn sàng tư vấn và giúp đỡ các kiến thức CS- GD trẻ khi gia đình có yêu cầu.

- Thông tin đầy đủ cho cha mẹ trẻ về chương trình CS- GD trẻ ở trường bằng nhiều hình thức khác nhau như họp phụ huynh, bản thông báo, góc trao đổi với phụ huynh...

- Liên lạc thường xuyên với gia đình trẻ để tìm hiểu chế độ sinh hoạt của trẻ ở gia đình, thông tin cho cha mẹ trẻ biết về tình hình của trẻ ở lớp, những thay đổi của trẻ nếu có để kịp thời có biện pháp tác động CS- GD phù hợp.

- Cần thống nhất với các bậc cha mẹ về nội quy, các hình thức và biện pháp phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường trong từng giai đoạn và cả năm học.

- Trong quá trình phối hợp với các bậc cha mẹ, giáo viên cần căn cứ vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của từng gia đình để có hình thức phối hợp phù hợp và mang lại hiệu quả cao nhất.